

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của Cơ quan Sở Nội vụ năm 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36 – NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Chỉ thị số 13/CT-TU ngày 4/1/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong giai đoạn mới;
- Chỉ thị số 05/2009/CT-UBND ngày 24/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;
- Kế hoạch số 5177/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2016 và giai đoạn 2016-2020;
- Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 5177/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2016 và giai đoạn 2016-2020;
- Kế hoạch số 3061/KH-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020;

- Kế hoạch số 6403/KH-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2018;

- Hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động các cơ quan nhà nước tại Sở Nội vụ.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ HIỆN TRẠNG CNTT:

1. Hạ tầng kỹ thuật

STT	Hạ tầng, thiết bị	SL	Cấu hình	Ghi chú
1.	Mạng nội bộ (LAN)	2	- Mạng không dây - Mạng có dây	
2.	Máy tính chủ (server)	1	IBM System X3650 M4	
3.	Máy trạm (PC)	30	Nhiều cấu hình, đủ để đáp ứng công tác chuyên môn của CBCC-VC	Sở TTTT trang bị 02 cái
4.	Máy tính xách tay	5	- 2 máy Asus - 2 máy Laptop Acer - 1 máy laptop Sony Vaio	Sở TTTT trang bị 01 cái
5.	Máy in	19	- Canon LBP-2900, 3300 - HP Laser Jet 1200, 1100	
6.	Máy photocopy	2	Sharp,	
7.	Máy Scan	1	Kodak	
8.	Máy tính bảng	3	Ipad 4 - Apple	
9.	Máy + màn chiếu	1	Sony	

2. Các ứng dụng:

STT	Tên phần mềm, CSDL	Năm trang bị	Ghi chú
1.	Phần mềm office 10	2014	Sở TTTT trang cấp
2.	Phần mềm Kế toán	2005	
3.	Hệ thống Thông tin và CSDL CBCC-VC tỉnh	2014	
4.	Hệ thống phần mềm Hỗ trợ CCHC và cải cách chế độ công vụ, công chức	2015	
5.	Phần mềm Hỗ trợ đánh giá, phân loại CBCC, VC tỉnh	2017	Dự kiến triển khai đầu năm 2018

3. Nguồn nhân lực CNTT:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
1.	Tổng số CBCNV	33	
2.	Tin học văn phòng (A)	23	
3.	Tin học B	8	
4.	Trung cấp hoặc hệ tương đương	1	
5.	Đại học	1	
6.	Chuyên trách CNTT	1	

III. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT bằng các nguồn vốn để khai thác có hiệu quả các ứng dụng đã và sẽ xây dựng;

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động của cơ quan, hoàn thiện Hệ thống thông tin cán bộ CCVC, đưa vào khai thác CSDL của Hệ thống để kết hợp với phần mềm Quản lý Vị trí việc làm, phần mềm Quản lý biên chế, quản lý tổ chức, bộ máy của tỉnh nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý; Triển khai sử dụng phần mềm Hỗ trợ đánh giá CBCC,VC tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở KH&CN để tích hợp, thống nhất sử dụng một số loại biểu mẫu, sổ sách nhằm vừa nâng cao tính thống nhất của số liệu, thông tin phục vụ quản lý điều hành vừa giảm đầu việc, thao tác cho CBCC-VC làm việc tại các bộ phận một cửa và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015;

- Luôn đổi mới nội dung, giao diện trang web, tích hợp nhiều chức năng nhằm tăng cường hiệu quả, giảm chi phí hành chính và thời gian làm việc của CBCC-VC;

2. Nội dung:

2.1. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật:

- Nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ vận hành CSDL cán bộ, công chức, viên chức tỉnh;

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở TT&TT triển khai thí điểm và nhân rộng ra toàn tỉnh phần mềm Hỗ trợ đánh giá, phân loại CBCC,VC tỉnh trong năm 2018;

- Tiếp nhận, quản lý máy chủ thuộc dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính (Dự án 513);

- Thay thế mới một số thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ...

- Trang cấp mới máy vi tính cá nhân để thay thế dần các máy vi tính đã xuống cấp do qua quá trình sử dụng lâu dài;

- Trang cấp mới máy vi tính xách tay cho phòng Tổ chức - Biên chế, phòng Công chức - Viên chức để phục vụ công tác;

2.2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:

- Triển khai thực hiện Đề án xây dựng phần mềm Hỗ trợ đánh giá, phân loại CBCC-VC theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Duy trì và phát triển hệ thống thông tin CBCC-VC tỉnh. Hoàn thiện và khai thác CSDL;

- Triển khai ứng dụng chữ ký số;

- Tiếp nhận, khai thác CSDL thuộc Dự án 513;

- Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý biên chế, quản lý tổ chức, bộ máy và quản lý vị trí việc làm;

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng các ứng dụng: thư điện tử, trang thông tin điện tử; Hệ thống Thông tin CBCC và một số ứng dụng khác... nhằm đảm bảo tính thống nhất, triệt để, trách nhiệm và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin;

- Tiếp tục duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ đáp ứng nhu cầu cung cấp, trao đổi thông tin; cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các nội dung thông tin, dữ liệu theo quy định;

- Tiếp tục hỗ trợ Chi cục Văn thư - Lưu trữ xây dựng và triển khai Đề án số hóa tài liệu lưu trữ của tỉnh;

2.3 Đào tạo nguồn nhân lực:

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan;

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

IV- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp quản lý:

- Chỉ đạo các phòng, ban rà soát các TTHC để công khai trên trang thông tin;

- Duy trì việc cập nhật thông tin và cung cấp thông tin, dịch vụ hành chính công ... cho tổ chức, cá nhân qua trang tin điện tử.

- Quán triệt CBCC-VC trong cơ quan về thực hiện Quy chế sử dụng, vận hành trang thông tin của Sở: Trách nhiệm viết bài, công khai một số văn bản, tài liệu ...

- Tăng cường sự hỗ trợ của các phòng, ban với Văn phòng trong việc quản trị, khai thác, vận hành các phần mềm chuyên dụng do Sở xây dựng.

2. Giải pháp cơ sở hạ tầng:

- Tận dụng các nguồn vốn để mua sắm các trang thiết bị CNTT phục vụ các mục tiêu của kế hoạch;

- Bố trí kinh phí để hoàn thiện một số module phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng:

- Chủ trì, phối hợp với phòng CCVC triển khai thực hiện Đề án xây dựng phần mềm Hỗ trợ đánh giá, phân loại CBCC-VC theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với phòng TCBC và tổ chức phi Chính phủ xây dựng, triển khai các đề án xây dựng phần mềm quản lý biên chế, quản lý tổ chức, bộ máy và quản lý vị trí việc làm đã được UBND tỉnh đồng ý về chủ trương;

- Hoàn thiện việc đổi mới giao diện trang web, tích hợp một số chức năng mới.

- Làm việc các cơ quan, đơn vị bố trí đủ kinh phí để triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch;

- Chịu trách nhiệm chính quản trị và sử dụng các phần mềm chuyên ngành;

- Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở làm cơ sở bình xét thi đua khen thưởng cuối năm;

- Theo dõi, nghiệm thu thanh toán kịp thời cho đơn vị được thuê về các khoản mục phải thuê ngoài thực hiện.

2. Phòng Tổ chức - Biên chế và tổ chức phi Chính phủ:

- Quản trị Hệ thống thông tin CBCC-VC theo phân quyền được duyệt;
- Chịu trách nhiệm chính trong việc khai thác thông tin trên Hệ thống phục vụ công tác;

- Quản trị và khai thác phần mềm quản lý tổ chức - bộ máy và vị trí việc làm của tỉnh sau khi hoàn thành, đưa vào sử dụng;

- Quản trị và khai thác phần mềm Hỗ trợ đánh giá, phân loại CC-VC sau khi hoàn thành, đưa vào sử dụng.

3. Phòng Công chức - Viên chức:

- Quản trị Hệ thống thông tin CBCC-VC theo phân quyền được duyệt

- Quản trị và khai thác phần mềm quản lý tuyển dụng trực tuyến.

4. Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên:

- Phối hợp với Văn phòng trong việc quản trị Hệ thống thông tin CBCC-VC;

- Chủ trì quản trị phần thông tin CBCC cấp xã trong Hệ thống.

5. Phòng CCHC:

- Rà soát, bổ sung tiêu chí xác định chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Sở, Ban ngành và UBND cấp huyện trong việc thực hiện, quản lý, khai thác các phần mềm chuyên dụng và các giải pháp CNTT do Sở Nội vụ tham mưu triển khai.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp CNTT vào hoạt động của cơ quan.

6. Các bộ phận, cá nhân trong toàn Sở:

- Sử dụng trang thông tin theo đúng Quy chế đã ban hành;

- Tiếp nhận thông tin phản hồi của người sử dụng về các phần mềm chuyên dụng của Sở, tổng hợp và chuyển Văn phòng Sở xử lý.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước của cơ quan Sở Nội vụ năm 2018, các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch, mọi vướng mắc và vấn đề phát sinh thông báo về Văn phòng Sở để điều chỉnh, bổ sung. /..

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- Các phòng CM thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.



Hồ Ngọc An